

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HÀ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày: 16/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Vương Thị Thanh**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Đức Thông**;

2. Ông **Nguyễn Hồ**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Phan Hải**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Phụng**, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với:

1. Bị cáo:

- **Trần Xuân H** – Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02/01/1987 tại Hải Hà, Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn H1, xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ H văn: 6/12. Con ông: Trần Xuân H2 (đã chết) và bà: Bùi Thị Đ. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đầu thú ngày 07/11/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà. Có mặt tại phiên tòa.

- **Đặng Văn N** – Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 15/07/1980 tại Khoái Châu, Hưng Yên. Nơi ĐKKHKT: thôn M, xã T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở: thôn H3, xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ H văn: 3/12. Con ông: Đặng Văn N1 (đã chết) và bà: Đỗ Thị M1. Vợ: Vương Thị S; Con: có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 06/11/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại: Anh Lê Văn D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn H4, xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3. Người chứng kiến:

- Anh Đinh Bằng G, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn H4, xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết vườn nhà anh Lê Văn D tại thôn H4, xã Q, huyện Hải Hà có cây cảnh nên Trần Xuân H nảy sinh ý định trộm cắp để bán kiếm lời. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/11/2019, H đi xe máy đến quán của Đặng Văn N rủ N đi trộm cây cảnh, N đồng ý. H chở N đến gần vườn nhà anh D, chỉ cho N cây tùng đen rồi bảo N vào lấy còn H đứng ngoài cảnh giới. Lợi dụng trời tối, anh D ở trong nhà, N lên vào vườn nhổ cây tùng đen mang ra chỗ H đợi sẵn. Anh D nghe thấy tiếng động chạy ra thì phát hiện N đang bê cây bỏ chạy nên đuổi theo bắt quả tang và thu giữ vật chứng, còn H điều khiển xe bỏ chạy. Sau đó H đến cơ quan công an đầu thú.

Kết luận định giá tài sản số 1047 ngày 08/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hà thể hiện: 01 cây cảnh loại tùng đen, tán lá xanh, chiều cao 01 mét, tán lá phía trên rộng 95cm, phần to nhất của gốc cây đường kính 06cm, có giá trị 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). (*Bút lục số 45*)

Quá trình điều tra, Trần Xuân H, Đặng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. (*Bút lục số 104, 106, 122*)

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân H khai: Khoảng 22 giờ ngày 06/11/2019, bị cáo đi xe máy đến nhà N, rủ N đi trộm cắp cây cảnh nhà anh D ở thôn H4 bán lấy tiền chia nhau, N đồng ý. Bị cáo chở N đến trước cửa nhà anh D rồi chỉ cây tùng đen cho N vào nhổ trộm còn bị cáo đứng ngoài cảnh giới. N nhổ được cây mang ra gần chỗ bị cáo chờ thì bị anh D phát hiện đuổi theo, bị cáo thấy thế phóng xe bỏ chạy. Đến 00 giờ 15 phút ngày 07/11/2019, biết mình vi phạm pháp luật, bị cáo đã đến Công an huyện đầu thú.

Bị cáo Đặng Văn N khai: Khoảng 22 giờ ngày 06/11/2019, bị cáo đang ở nhà thì H đi xe máy đến rủ bị cáo đi có việc, trên đường đi H bảo tới nhà anh D ở thôn H4 trộm cắp cây cảnh mang bán lấy tiền chia nhau, bị cáo đồng ý. Khi đến cửa nhà anh D, H chỉ cho bị cáo cây tùng đen, bị cáo xuống xe, vào vườn nhổ trộm cây, còn H đỗ xe cách một đoạn cảnh giới. Bị cáo nhổ được cây mang ra gần chỗ H đứng thì bị anh D phát hiện bắt quả tang, H chạy thoát.

Cả hai bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại Lê Văn D vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai thể hiện: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/11/2019, anh đang ở trong nhà thì nghe tiếng chó sủa và tiếng chuông anh nối dây vào cây tùng đen kêu lên. Anh ra ngoài xem thì thấy hai đối tượng, một người ngồi trên xe máy, một người đang

bê cây tùng đen từ vườn nhà anh ra. Anh liền đuổi theo, bắt quả tang đối tượng bê trộm cây, đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q trình báo.

Người chứng kiến Đinh Bằng Giang vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra cho biết: Khoảng 23 giờ ngày 06/11/2019, anh được mời đến Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Hải Hà chứng kiến việc bắt quả tang đối với Đặng Văn N có hành vi trộm cắp cây cảnh của anh Lê Văn D ở thôn H4, xã Q.

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hải Hà lập hồi 23 giờ 00 phút ngày 06/11/2019 thể hiện: Hồi 22 giờ 30 phút ngày 06/11/2019, anh Lê Văn D phát hiện, bắt quả tang Đặng Văn N đang bê một cây tùng đen từ vườn nhà anh ra ngoài đường. N khai cùng Trần Xuân H đi trộm cắp cây tùng đen, H chạy thoát.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSHH ngày 30/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà truy tố Trần Xuân H và Đặng Văn N về tội: "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Xuân H và Đặng Văn N mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/11/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình cơ bản phù hợp với lời khai của những người bị hại, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/11/2019, tại vườn nhà anh Lê Văn D ở thôn H4, xã Q, huyện Hải Hà, Trần Xuân H cùng Đặng Văn N có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cây cảnh, loại cây tùng đen trị giá 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng của anh Lê Văn Dũng thì N bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng, còn H bỏ chạy. Sau đó H đến công an đầu thú.

[2] Hai bị cáo đã lợi dụng đêm tối, không có người trông coi, lén lút đột nhập vào vườn cây của anh Lê Văn D trộm cắp cây tùng đen có trị giá 2.500.000 đồng. Do đó, hai bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, mặc dù cả hai bị cáo đã từng bị kết án, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, trộm cắp tài sản nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo H sau khi phạm tội ra đầu thú. Do đó, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về vai trò trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, H khởi xướng việc trộm cắp, làm nhiệm vụ cảnh giới. N tiếp nhận ý chí của H, tham gia thực hành tích cực, trực tiếp vào nhổ trộm cây. Hội đồng xét xử nhận định hai bị cáo có vai trò ngang nhau.

[8] Các bị cáo trong vụ án này mặc dù trộm cắp tài sản giá trị không lớn, nhưng cả hai bị cáo đã từng bị kết án: Bị cáo H năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo N năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đều tham gia thực hiện tội phạm tích cực với vai trò ngang nhau. Do đó, cần thiết xử phạt tù giam, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo thành công dân có ích.

[9] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ: 01 cây tùng đen đã trả lại cho chủ sở hữu, 01 xe máy H dùng để đi trộm cắp, H khai là xe của Kiên (không rõ lai lịch, địa chỉ) gửi tại nhà H, khi Học đi xe về thì Kiên đến lấy xe nên không thu giữ được, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lê Văn D đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập.

[11] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, cả hai bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[12] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[13] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Xuân H và Đặng Văn N** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- **Trần Xuân H 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2019.
- **Đặng Văn N 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2019.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Trần Xuân H và Đặng Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào N sách Nhà nước.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an huyện Hải Hà;
- Thi hành án DS huyện Hải Hà; Sở tư pháp;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Thanh